

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÌN HỒ
TỈNH LAI CHÂU

Bản án số: 31/2024/HS-ST
Ngày 21 tháng 3 năm 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÌN HỒ, TỈNH LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phan Hồng Ngoãn.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Tần A Sênh và bà Nguyễn Thị Thu.

Thư ký phiên tòa: ông Chảo Hồ Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: bà Lê Ngọc Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Toà án nhân dân huyện Sìn Hồ mở phiên toà xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo: Giàng Thị L ; Tên gọi khác: không; sinh năm: 1982; nơi sinh: huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: Bản Pa Ph 2, xã Ph H, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: trồng trọt; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Giàng A G (Đã chết) và con bà Vàng Thị M, sinh năm 1961; chồng: Lý A Ph, sinh năm 1977; bị cáo chưa có con; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 15/11/2023, bị tạm giam từ ngày 24/11/2023 tại nhà tạm giữ Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu cho đến nay; (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Mạnh Hùng, là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu; có mặt.

Người phiên dịch cho bị cáo là anh Sùng A Hồ, sinh năm: 1992; địa chỉ: bản Hồ Suối Tổng, xã Làng Mô, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Giàng Thị L, sinh năm 1982, trú tại bản Pa Ph 2, xã Ph Hồ, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu khai, bản thân là người nghiện ma túy. Khoảng 08 giờ sáng ngày 14/11/2023, Ly cùng chồng là Lý A Ph đi từ nhà vào Trung tâm y tế huyện Mường Tè để thăm mẹ đẻ của Ly nằm viện. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, hai vợ chồng đi từ Mường Tè về. Khi đi đến bản Pa Mu, xã Hua Bum, huyện Nậm Nhùn, Giàng Thị L bảo chồng dừng lại để đi vào bản thăm cháu. Ph đứng ngoài đường đợi, Ly một mình đi vào trong bản, mục đích tìm mua ma túy sử dụng

nhưng không nói cho Ph biết. Tại đây, Ly gặp một người phụ nữ khoảng hơn 20 tuổi, dân tộc Mông đang đứng ở đường trong bản, Ly hỏi người này có biết chỗ nào bán ma túy không, mua hộ L 200.000 đồng Heroine. Người phụ nữ đồng ý, rồi gọi điện thoại cho ai đó. Khoảng 20 phút sau, có một bé gái khoảng 10 tuổi, đi từ trong bản ra, đưa cho L 01 gói, được gói ngoài bằng nilon màu đen. L đưa cho cháu gái số tiền 200.000 đồng và cầm gói Heroine trên tay phải, quay lại chỗ Phở đang đợi, còn người phụ nữ và cháu gái kia đi đâu, L không biết. Sau đó, L và chồng tiếp tục đi về, L không nói cho Phở biết đã mua được Heroine và đang cất giấu trên người.

Hồi 20 giờ 40 phút cùng ngày 14/11/2023, khi Ph điều khiển xe mô tô BKS 25B1-081.92 chở Giàng Thị Ly ngồi sau, đi đến Km 36 + 600 Quốc lộ 12, thuộc bản Pa Tần 3, xã Pa Tần, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu thì bị tổ công tác Công an xã Pa Tần, phối hợp với Đội Cảnh sát giao thông đường bộ số 03, Phòng CSGT Công an tỉnh Lai Châu yêu cầu kiểm tra. Giàng Thị L đã tự giác lấy 01 gói, được gói ngoài bằng nilon màu đen, bên trong là chất bột màu trắng ra giao nộp và khai nhận đó là ma túy, loại Heroine của Ly, tàng trữ để sử dụng cho bản thân.

Tại bản Kết luận giám định số 97 ngày 15/11/2023, của người giám định tư pháp theo vụ việc kết luận: 01 gói chất bột màu trắng gửi giám định có khối lượng là 1,44 gam. Cơ quan điều tra đã trích 0,21 gam chất bột màu trắng làm mẫu vật gửi giám định chất ma túy. Tại bản kết luận giám định số 1116/KL-KTHS ngày 17/11/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lai Châu kết luận: Mẫu chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy, loại: Heroine (Heroin).

Tại bản Cáo trạng số: 12/CT-VKSSH ngày 01 tháng 02 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu để xét xử bị cáo Giàng Thị L , về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Giàng Thị L thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã truy tố là đúng quy định của pháp luật, không oan và không sai.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Giàng Thị L , phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Giàng Thị L từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt; Về hình phạt bổ sung: đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự; Về vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy: 1,23 gam Heroine, 01 mảnh nilon màu đen, đây là vật chứng của vụ án do không có giá trị sử dụng; Đối với 0,21 gam Heroine làm mẫu vật Công an huyện Sìn Hồ đã gửi đi giám định, không hoàn lại nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết; Về án phí: theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm đ khoản 2

Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Giàng Thị L là người dân tộc thiểu số, hiện sinh sống ở bản Pa Phang 2, xã Phìn Hồ là bản có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn. Tại phiên tòa bị cáo có ý kiến xin được miễn án phí hình sự sơ thẩm nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa trình bày luận cứ bào chữa cho bị cáo: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại phiên tòa, bị cáo Giàng Thị L luôn thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; bị cáo không biết chữ nên nhận thức pháp luật còn nhiều hạn chế nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tại điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo không làm việc trong các ngành nghề bị cấm hoạt động hoặc cấm đảm nhiệm nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo; về vật chứng: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật; về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quy định tại nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 để miễn án phí hình sự cho bị cáo vì hoàn cảnh gia đình khó khăn thuộc trường hợp người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn theo quyết định 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng chính phủ quy định về vùng miền khó khăn giai đoạn 2021 - 2025.

Bị cáo không bổ sung ý kiến gì thêm, nhất trí với luận cứ bào chữa của người cho bị cáo và không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Bị cáo ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của bản thân nên mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và mong Hội đồng xét xử miễn án phí cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 37, Điều 42 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các tài liệu, chứng cứ được thu thập theo đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Người bào chữa đã thực hiện đúng quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 73 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2] Đánh giá chứng cứ, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên, hành vi của bị cáo: tại phiên tòa, bị cáo Giàng Thị L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, chứng cứ đã thu thập đúng trình tự, thủ tục tố tụng hình sự; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Hồi 20 giờ 40 phút ngày 14/11/2023, tại KM 36 + 600 Quốc lộ 12, thuộc bản Pa Tần 3, xã Pa Tần, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, Giàng Thị L đang thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 1,44 gam Heroine, mục đích để sử dụng, thì bị phát hiện, bắt quả tang thu giữ vật chứng.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Giàng Thị L là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, làm ảnh hưởng đến hình hình an ninh, trật tự trên địa bàn huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Bị cáo nhận thức được điều đó nhưng vì mục đích tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự với lỗi cố ý trực tiếp.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, áp dụng điều khoản của Bộ luật hình sự cũng như phần hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và phù hợp với nhân thân, tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo nên được chấp nhận.

Quan điểm của người bào chữa tại phiên tòa về việc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều luật, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử lý vật chứng, miễn án phí đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với nhân thân nên cần được chấp nhận.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Giàng Thị L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa. Bị cáo Giàng Thị L thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại bản Pa Phang 2, xã Phìn Hồ là bản có điều kiện đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban Dân tộc và Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ. Vì vậy bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo làm nghề trồng trọt và thu nhập không ổn định, gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự. Tịch thu, tiêu huỷ: 1,23 gam Heroine, 01 mảnh nilon màu đen, đây là vật chứng của vụ án do không có giá trị sử dụng; đối với 0,21 gam Heroine làm mẫu vật Công an huyện Sìn Hồ đã gửi đi giám định, không hoàn lại nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: theo quy định tại Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm đ khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Giàng Thị L là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại bản Pa Phang 2, xã Phìn Hồ là bản có điều kiện đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban Dân tộc và Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ. Tại phiên tòa bị cáo có ý kiến xin được miễn án phí hình sự sơ thẩm nên Hội đồng xét xử quyết định miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[8] Về quyền kháng cáo: bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

[10] Về trách nhiệm của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú và những người liên quan: Thông qua vụ án này, đề nghị cấp chính quyền địa phương các xã thị trấn, huyện Sìn Hồ cần nâng cao tuyên truyền, giải thích cho người dân có ý thức chấp hành tốt các chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Tăng cường đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy và có các biện pháp giữ gìn trật tự an ninh trên địa bàn.

Về nguồn gốc số Heroine, Giàng Thị L khai nhận nhờ một người phụ nữ dân tộc Mông mua hộ từ một cháu gái khoảng 10 tuổi, ở bản Pa Mu, xã Hua Bum, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu với số tiền 200.000 đồng. Do Ly không biết nhân thân, lai lịch của hai người trên nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra làm rõ.

Đối với Lý A Phử, là chồng của bị cáo: Quá trình điều tra xác định, bị cáo Giàng Thị Ly không nói cho Phử biết và Phử cũng không được biết việc Ly tàng trữ trái phép chất ma túy nên Lý A Phử không phạm tội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án đối với bị cáo.

1. Về tội danh: tuyên bố bị cáo Giàng Thị L , phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: xử phạt bị cáo Giàng Thị L 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 15/11/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: tịch thu, tiêu huỷ: 1,23 gam Heroine, 01 mảnh nilon màu đen.

4. Về án phí sơ thẩm: miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Sìn Hồ;
- CQCSĐT CA huyện Sìn Hồ;
- CQTHAHS CA huyện Sìn Hồ;
- CCTHADS huyện Sìn Hồ;
- Bị cáo;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Hồng Ngoãn

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Sìn Hồ;
- CQCSĐT CA huyện Sìn Hồ;
- CQTHAHS CA huyện Sìn Hồ;
- CCTHADS huyện Sìn Hồ;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

Phan Hồng Ngoãn

HỘI THẨM NHÂN DÂN

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tần A Sênh Hoàng Việt Bắc

Phan Hồng Ngoãn

